

**ỦY BAN NHÂN DÂN
XÃ ĐỒNG TÂM**

Số: /QĐ-UBND

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Đồng Tâm, ngày tháng 8 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt Phương án bổ sung kinh phí bồi thường, hỗ trợ, tái định cư (lần 1) đã được phê duyệt tại Quyết định số 1879/QĐ-UBND ngày 09/12/2025 của Chủ tịch UBND xã Đồng Tâm thuộc dự án Cao tốc Bắc – Nam phía Tây đoạn Gia Nghĩa (Đắk Nông) – Chơn Thành (Bình Phước) đoạn qua địa bàn xã Đồng Tâm

ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ ĐỒNG TÂM

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16/6/2025;

Căn cứ Luật Đất đai ngày 18/01/2024; Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Đất đai số 31/2024/QH15;

Căn cứ Nghị Quyết số 138/2024/QH15 ngày 28/6/2024 của Quốc hội về chủ trương đầu tư Dự án đầu tư xây dựng đường cao tốc Bắc – Nam phía Tây đoạn Gia Nghĩa (Đắk Nông) – Chơn Thành (Bình Phước);

Căn cứ Nghị Quyết số 254/2025/QH15 ngày 11/12/2025 của Quốc Hội về việc quy định một số cơ chế, chính sách tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong tổ chức thi hành Luật Đất đai;

Căn cứ Nghị định số 88/2024/NĐ-CP ngày 15/7/2024 của Chính phủ về việc quy định về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất;

Căn cứ Nghị định số 102/2024/NĐ-CP ngày 30/7/2024 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai;

Căn cứ Nghị định số 151/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp, phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực đất đai;

Căn cứ Nghị định số 226/2025/NĐ-CP ngày 15/8/2025 của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai;

Căn cứ Nghị định số 49/2026/NĐ-CP ngày 31/01/2026 của Chính Phủ về việc quy định chi tiết và hướng dẫn một số điều của Nghị quyết số 254/2025/QH15 của Quốc hội quy định một số cơ chế, chính sách tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong tổ chức thi hành Luật Đất đai;

Căn cứ Nghị quyết số 147/NQ-CP ngày 20/9/2024 của Chính phủ về việc triển khai thực hiện Nghị quyết số 138/2024/QH15 ngày 28/6/2024 của Quốc hội về chủ trương đầu tư Dự án: Xây dựng đường cao tốc Bắc – Nam phía Tây đoạn Gia Nghĩa (Đắk Nông) – Chơn Thành (Bình Phước);

Căn cứ Nghị quyết số 44/NQ-HĐND ngày 06/12/2024 của HĐND tỉnh về việc thông qua danh mục các dự án thu hồi đất năm 2025;

Căn cứ Quyết định số 758/QĐ-UBND ngày 08/4/2025 của UBND tỉnh về việc phê duyệt hồ sơ thiết kế cắm cọc (thiết kế ranh) giải phóng mặt bằng đoạn qua địa bàn

tỉnh Bình Phước thuộc Dự án đầu tư xây dựng đường cao tốc Bắc – Nam phía Tây đoạn Gia Nghĩa (Đắk Nông) – Chơn Thành (Bình Phước), điều chỉnh tại Quyết định số 1428/QĐ-UBND ngày 26/6/2025;

Căn cứ Quyết định số 811/QĐ-UBND ngày 11/4/2025 của UBND tỉnh về việc phê duyệt Dự án thành phần 5: Bồi thường, hỗ trợ tái định cư đoạn qua tỉnh Bình Phước thuộc Dự án đầu tư xây dựng đường cao tốc Bắc – Nam phía Tây đoạn Gia Nghĩa (Đắk Nông) – Chơn Thành (Bình Phước); được điều chỉnh tại Quyết định số 1504/QĐ-UBND ngày 27/6/2025 của UBND tỉnh;

Căn cứ Quyết định số 08/2025/QĐ-UBND ngày 23/01/2025 của UBND tỉnh Đồng Nai về việc quy định mức chi đảm bảo cho việc tổ chức thực hiện bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thi hồi đất trên địa bàn tỉnh Đồng Nai;

Căn cứ Quyết định số 30/2025/QĐ-UBND ngày 29/8/2025 của UBND tỉnh Đồng Nai về việc Ban hành Quy chế phối hợp thực hiện chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn giữa Trung tâm phát triển quỹ đất tỉnh, Trung tâm phát triển quỹ đất chi nhánh/khu vực với cơ quan có chức năng quản lý đất đai, cơ quan tài chính và cơ quan, đơn vị khác có liên quan trên địa bàn tỉnh Đồng Nai;

Căn cứ Quyết định số 42/2025/QĐ-UBND ngày 02/10/2025 của UBND tỉnh Đồng Nai về việc ban hành quy định về bồi thường, hỗ trợ tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Đồng Nai;

Căn cứ Quyết định số 48/2025/QĐ-UBND ngày 23/10/2025 của UBND tỉnh về việc ban hành quy định đơn giá bồi thường thiệt hại về cây trồng khi nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Đồng Nai; Căn cứ Quyết định số 66/2025/QĐ-UBND ngày 27/11/2025 của UBND tỉnh về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định số 48/2025/QĐ-UBND ngày 23 tháng 10 năm 2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai ban hành quy định đơn giá bồi thường thiệt hại về cây trồng khi nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Đồng Nai;

Căn cứ Quyết định số 18/2026/QĐ-UBND ngày 04/3/2026 của UBND tỉnh Đồng Nai về việc ban hành quy định đơn giá bồi thường thiệt hại thực tế về nhà, nhà ở, công trình xây dựng để làm căn cứ tính bồi thường khi thu hồi đất; bán nhà ở cũ thuộc tài sản công trên địa bàn tỉnh Đồng Nai.

Căn cứ Quyết định số 1370/QĐ-UBND ngày 06/4/2026 của UBND tỉnh Đồng Nai về việc ủy quyền cho UBND cấp xã thực hiện một số nhiệm vụ quản lý nhà nước trong lĩnh vực đất đai trên địa bàn tỉnh Đồng Nai;

Căn cứ Quyết định số 02/2026/QĐ-UBND ngày 25/4/2026 của UBND xã Đồng Tâm về việc Quy chế làm việc của Ủy ban nhân dân xã Đồng Tâm, nhiệm kỳ 2026-2031;

Căn cứ Quyết định số 1879/QĐ-UBND ngày 09/12/2025 của Chủ tịch UBND xã Đồng Tâm về việc phê duyệt giá đất cụ thể để tính tiền bồi thường khi nhà nước thu hồi đất và phương án bồi thường, hỗ trợ khi nhà nước thu hồi đất thực hiện dự án Cao tốc Bắc – Nam phía Tây đoạn Gia Nghĩa (Đắk Nông) – Chơn Thành (Bình Phước) đoạn qua địa bàn xã Đồng Tâm (đợt 8);

Căn cứ Quyết định số 2037/QĐ-UBND ngày 07/8/2026 của UBND xã Đồng

Tâm về điều chỉnh Phương án bồi thường, hỗ trợ khi nhà nước thu hồi đất (đợt 8) ban hành kèm theo Quyết định số 1879/QĐ-UBND ngày 09/12/2025 của Chủ tịch UBND xã Đồng Tâm;

Căn cứ Quyết định số 837/QĐ-UBND ngày 25/4/2026 của UBND xã Đồng Tâm về việc phân công nhiệm vụ cụ thể Chủ tịch, các Phó Chủ tịch và các Ủy viên Ủy ban nhân dân xã Đồng Tâm, nhiệm kỳ 2026-2031;

Căn cứ Công văn số 7938/SoNNMT-ĐĐ ngày 05/11/2025 của Sở Nông nghiệp và Môi trường về việc xử lý kiến nghị của UBND xã Nha Bích, UBND phường Đồng Xoài về việc hướng dẫn xác định đối tượng hỗ trợ chuyển đổi nghề, tìm kiếm việc làm khi Nhà nước thu hồi đất;

Căn cứ Báo cáo số 581/BC-STC ngày 07/7/2026 của Sở Tài chính về tình hình giá thị trường tháng 06 năm 2026;

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-UBND ngày 24/7/2025 của Chủ tịch UBND xã về việc giao quyền phụ trách lĩnh vực tài nguyên và môi trường, giao thông, thủy lợi, nông nghiệp, xây dựng, công thương;

Theo đề nghị của Trung tâm Phát triển quỹ đất Chi nhánh Đồng Phú tại Công văn số 494 /TTPTQĐ.CNĐP ngày 30/7/2026; đề nghị của Trưởng Phòng Kinh tế tại Tờ trình số 1439/TTr-PKT ngày 11 tháng 8 năm 2026.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt phương án bổ sung kinh phí bồi thường, hỗ trợ, tái định cư đối với các hộ gia đình, cá nhân thuộc dự án xây dựng đường cao tốc Bắc – Nam, phía Tây đoạn Gia Nghĩa (Đắk Nông) – Chơn Thành (Bình Phước) đoạn qua địa bàn xã Đồng Tâm, TP. Đồng Nai với nội dung như sau:

1. Phê duyệt Phương án bổ sung kinh phí bồi thường, hỗ trợ, tái định cư (lần 1) đã được phê duyệt tại Quyết định số 1879/QĐ-UBND ngày 09/12/2025 của Chủ tịch UBND xã Đồng Tâm thuộc dự án Cao tốc Bắc – Nam phía Tây đoạn Gia Nghĩa (Đắk Nông) – Chơn Thành (Bình Phước) đoạn qua địa bàn xã Đồng Tâm, như sau:

(Có Phương án bồi thường, hỗ trợ kèm theo)

2. Phê duyệt Phương án chi tiết bổ sung kinh phí bồi thường, hỗ trợ, tái định cư (lần 1) đối với các hộ gia đình, cá nhân đã được phê duyệt tại Quyết định số 1879/QĐ-UBND ngày 09/12/2025 của Chủ tịch UBND xã Đồng Tâm thuộc dự án xây dựng đường cao tốc Bắc – Nam, phía Tây đoạn Gia Nghĩa (Đắk Nông) – Chơn Thành (Bình Phước) đoạn qua địa bàn xã Đồng Tâm, TP. Đồng Nai, cụ thể:

(Có Bảng biểu kèm theo).

Điều 2. Nhiệm vụ, trách nhiệm của các bên có liên quan:

1. Trung tâm Phát triển quỹ đất Chi nhánh Đồng Phú có trách nhiệm:

a) Phối hợp với Phòng Kinh tế xã Đồng Tâm phổ biến, niêm yết công khai phương án bồi thường, hỗ trợ bổ sung tại Trụ sở UBND xã Đồng Tâm, địa điểm sinh hoạt chung của khu dân cư (Nhà văn hóa ấp) nơi có đất thu hồi.

b) Trực tiếp gửi phương án bồi thường, hỗ trợ bổ sung đã được phê duyệt đến từng hộ gia đình, cá nhân có đất thu hồi, chủ sở hữu tài sản gắn liền với đất, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan theo điểm b khoản 4 Điều 87 Luật Đất đai năm 2024.

c) Thực hiện việc chi trả bồi thường, hỗ trợ theo phương án đã được UBND xã Đồng Tâm phê duyệt.

d) Chịu trách nhiệm về kết quả điều tra, khảo sát, đo đạc, kiểm đếm; niêm yết, công khai phương án bồi thường, hỗ trợ bổ sung; trình tự, thủ tục, các số liệu, nội dung và thành phần hồ sơ trình thẩm định, phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ bổ sung đảm bảo theo đúng quy định của pháp luật hiện hành.

e) Thực hiện lưu trữ hồ sơ, chứng từ gốc và các văn bản có liên quan đến công tác bồi thường, hỗ trợ của Dự án theo đúng quy định.

2. Phòng Kinh tế:

Chịu trách nhiệm về nội dung, số liệu, kết quả thẩm định phương án giá đất cụ thể, phương án bồi thường, hỗ trợ và trình tự, thủ tục thực hiện bồi thường, hỗ trợ đảm bảo tuân thủ theo đúng quy định của pháp luật hiện hành.

3. Phòng Văn Hóa- Xã hội:

Chịu trách nhiệm công khai Quyết định này lên Cổng thông tin điện tử của xã Đồng Tâm

4. Các hộ gia đình, cá nhân có đất bị thu hồi:

Có trách nhiệm thực hiện theo phương án bồi thường, hỗ trợ đã được UBND xã Đồng Tâm phê duyệt.

5. Ban Quản lý dự án – Đầu tư xây dựng TP. Đồng Nai:

Có trách nhiệm đảm bảo nguồn kinh phí để thực hiện chi trả bồi thường, hỗ trợ theo quy định.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 4. Các ông (bà): Chánh Văn phòng HĐND và UBND xã, Trưởng Phòng Kinh tế, Trưởng phòng Văn hóa – Xã hội, Giám đốc Ban Quản lý dự án Đầu tư xây dựng TP. Đồng Nai, Giám đốc Trung tâm Phát triển quỹ đất TP.Đồng Nai - Chi nhánh Đồng Phú (nay là Chi nhánh Đồng Xoài), Trưởng Ban quản lý ấp Suối Bình, Tân Phước; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan và hộ gia đình, cá nhân có đất thu hồi tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- UBND TP;
- Sở Nông nghiệp và Môi trường;
- CT, các PCT.UBND xã;
- Như Điều 4;
- Lưu: VT, PKT (xuân 8 bản).

TM.ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Chí Thường

PHƯƠNG ÁN

Bổ sung kinh phí bồi thường, hỗ trợ, tái định cư (lần 1) đã được phê duyệt tại Quyết định số 1879/QĐ-UBND ngày 09/12/2025 của Chủ tịch UBND xã Đồng Tâm thuộc dự án Cao tốc Bắc – Nam phía Tây đoạn Gia Nghĩa (Đắk Nông) – Chơn Thành (Bình Phước) đoạn qua địa bàn xã Đồng Tâm

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày /8/2026 của UBND xã Đồng Tâm)

1. Tổng số hộ gia đình, cá nhân bị ảnh hưởng thu hồi đất thực hiện dự án trình phê duyệt bổ sung: 2 hộ gia đình, cá nhân; với 03 thửa đất thu hồi.

2. Tổng diện tích đất thu hồi; số lượng, khối lượng, giá trị hiện có của tài sản gắn liền với đất bị thiệt hại:

2.1. Tổng diện tích đất thu hồi:

- Diện tích: 13.771,5 m².

- Loại đất thu hồi: đất ở nông thôn và đất nông nghiệp.

2.2. Số lượng, khối lượng, giá trị hiện có của tài sản gắn liền với đất bị thu hồi:

Theo Biên bản kiểm kê hiện trạng do Trung tâm Phát triển quỹ đất Chi nhánh Đồng Phú lập, đã được UBND xã Đồng Tâm xác nhận có thực hiện kiểm kê hiện trạng thực tế tại thửa đất thu hồi.

3. Đơn giá bồi thường thiệt hại thực tế về nhà, nhà ở; công trình xây dựng và về cây trồng, vật nuôi; chính sách hỗ trợ:

3.1. Đơn giá bồi thường thiệt hại thực tế về nhà, công trình xây dựng và cây trồng, vật nuôi:

Theo Quyết định số 48/2025/QĐ-UBND ngày 23/10/2025 của UBND tỉnh về việc ban hành quy định đơn giá bồi thường thiệt hại về cây trồng khi nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Đồng Nai; Quyết định số 66/2025/QĐ-UBND ngày 27/11/2025 của UBND tỉnh về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định số 48/2025/QĐ-UBND ngày 23 tháng 10 năm 2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai ban hành quy định đơn giá bồi thường thiệt hại về cây trồng khi nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Đồng Nai; Quyết định số 18/2026/QĐ-UBND ngày 04/3/2026 của UBND tỉnh Đồng Nai về việc ban hành quy định đơn giá bồi thường thiệt hại thực tế về nhà, nhà ở, công trình xây dựng để làm căn cứ tính bồi thường khi thu hồi đất; bán nhà ở cũ thuộc tài sản công trên địa bàn tỉnh Đồng Nai.

3.2. Các khoản hỗ trợ khác: Theo Quyết định số 42/2025/QĐ-UBND ngày 02/10/2025 của UBND tỉnh Đồng Nai về việc ban hành quy định về bồi thường, hỗ trợ tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Đồng Nai và các quy định hiện hành.

4. Tổng chi phí bồi thường, hỗ trợ bổ sung và chi phí đảm bảo cho việc tổ chức thực hiện bồi thường, hỗ trợ: 2.519.510.486 đồng.

(Bằng chữ: Hai tỷ, năm trăm mười chín triệu, năm trăm mười nghìn, bốn trăm tám mươi bảy đồng).

Trong đó:

a) Tổng giá trị bồi thường, hỗ trợ: **2.434.309.649** đồng. (Bằng chữ: Hai tỷ, bốn trăm ba mươi bốn triệu, ba trăm lẻ chín nghìn, sáu trăm bốn mươi chín đồng), cụ thể:

STT	Nội dung	Số tiền (đồng)
1	Bồi thường về đất	0
1.1	Đất ở tại nông thôn	0
1.2	Đất trồng cây lâu năm	0
2	Hỗ trợ công trình xây dựng, vật kiến trúc	367.379.494
3	Bồi thường, hỗ trợ về cây trồng	0
4	Hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm	2.050.886.700
5	Hỗ trợ ổn định đời sống	6.048.000
6	Tiền bồi thường chi phí di chuyển chỗ ở	10.000.000
7	Hỗ trợ đối với đối tượng thuộc diện chính sách	0
8	Khen thưởng	0
Tổng cộng (1+2+3+4+5+6+7)		2.434.309.649

b) Chi phí tổ chức thực hiện bồi thường, hỗ trợ: Chi phí tổ chức thực hiện bồi thường, hỗ trợ là 3,5% trên tổng kinh phí bồi thường, hỗ trợ (theo quy định tại khoản 1 Điều 3 Quyết định số 08/2025/NĐ UBND ngày 10/02/2025 của UBND tỉnh Đồng Nai; điều 15 Quyết định số 30/2025/QĐ-UBND ngày 29/8/2025 của UBND tỉnh Đồng Nai), cụ thể:

Tổng chi phí tổ chức thực hiện bồi thường, hỗ trợ: $2.434.309.649 \times 3,5\% = 85.200.838$ đồng.

5. Phương án chi tiết về bồi thường, hỗ trợ bổ sung đối với từng người có đất thu hồi, chủ sở hữu tài sản:

Thực hiện theo quy định tại Nghị định số 88/2024/NĐ-CP ngày 15/7/2025 của Chính phủ quy định về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi nhà nước thu hồi đất (có biểu kèm theo).

6. Phương án đào tạo, chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm:

Thực hiện theo Điều 109 Luật Đất đai 2024; Điều 22 Nghị định số 88/2024/NĐ-CP ngày 15/7/2024 của Chính phủ; Quyết định số 42/2025/QĐ-UBND ngày 02/10/2025 của UBND tỉnh Đồng Nai.

7. Tiến độ thực hiện phương án bồi thường, hỗ trợ:

Việc tổ chức thực hiện phương án bồi thường, hỗ trợ dự án được thực hiện theo quy định tại khoản 4 Điều 87 Luật Đất đai năm 2024.

Triển khai công tác chi trả bồi thường, hỗ trợ theo quy định tại Điều 94 Luật Đất đai năm 2024 và Điều 25 Nghị định số 88/2024/NĐ-CP ngày 15/7/2024 của Chính phủ.

8. Nguồn kinh phí thực hiện:

Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng TP. Đồng Nai đảm bảo nguồn kinh phí thực hiện bồi thường, hỗ trợ và tái định cư theo quy định.

9. Các nội dung khác liên quan đến bồi thường, hỗ trợ (nếu có):

Sau khi phương án bồi thường, hỗ trợ được UBND xã Đồng Tâm phê duyệt, Trung tâm PTQĐ Chi nhánh Đồng Phú có trách nhiệm phối hợp với UBND xã Đồng Tâm thực hiện chi trả bồi thường, hỗ trợ cho hộ gia đình, cá nhân một lần bằng tiền mặt hoặc chuyển khoản./.

ỦY BAN NHÂN DÂN
XÃ ĐỒNG TÂM

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

PHƯƠNG ÁN CHI TIẾT BỔ SUNG (LẦN 1)

Về bồi thường, hỗ trợ trên đất thu hồi của của bà Dương Thị Hạnh

thuộc dự án xây dựng đường cao tốc Bắc-Nam phía Tây đoạn Gia Nghĩa (Đắk Nông) - Chơn Thành (Bình Phước)

Vị trí đất: xã Đồng Tâm, tỉnh Đồng Nai (nay là xã Đồng Tâm, TP. Đồng Nai)

(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày tháng 8 năm 2026 của UBND xã Đồng Tâm)

Mã PACT: 129 /PACT- CT-GN-ĐT-BSL1

1. Thông tin về chủ sử dụng đất; diện tích đất thu hồi; đơn giá bồi thường, hỗ trợ:

1. Tên chủ sử dụng đất

Bà: Dương Thị Hạnh; năm sinh: 1960; CCCD số: 045160004566.

Địa chỉ thường trú: phường Bình Phước, TP. Đồng Nai.

2. Vị trí, diện tích, loại đất, nguồn gốc đất thu hồi:

a. Vị trí đất: Ấp Đồng Tiến 6, xã Đồng Tâm, TP. Đồng Nai (nay là ấp Suối Bình, xã Đồng Tâm, TP. Đồng Nai).

b. Thông báo thu hồi đất số: 72/TB-UBND ngày 25/7/2025 của UBND xã Đồng Tâm. Tờ bản đồ số: TĐ629-2025, thửa số: 8 (theo bản đồ phục vụ công tác bồi thường, GPMB dự án)

c. Diện tích đất thu hồi: 5.345,3 m².

d. Loại đất (MĐSD): Đất trồng cây lâu năm.

e. Nguồn gốc đất: Thửa đất số: 08, Tờ bản đồ 62, đã được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số GCN số (CS) 011839/Đồng Tiến cấp ngày 17/08/2022.

3. Đơn giá đất hỗ trợ đào tạo chuyển đổi nghề, và tìm kiếm việc làm: Căn cứ Nghị quyết số 27, 28/2025/NQ-HĐND ngày 10/12/2025 của HĐND tỉnh Đồng Nai về việc Ban hành Quy định Bảng giá đất lần đầu trên địa bàn tỉnh Đồng Nai năm 2026

* Phạm vi 1, vị trí 1 đường giao thông có hành lang lộ giới 14m tính từ tim đường: 195.000 đồng/m²

* Phạm vi 2, vị trí 1 đường giao thông có hành lang lộ giới 14m tính từ tim đường: 156.000 đồng/m²

II. Giá trị bồi thường, hỗ trợ :

DVT: ĐỒNG

1.	Hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm:	1.334.835.450					
TT	Tờ BD	Số thửa	Diện tích đất NN (m²)	Đơn giá theo Bảng giá đất (đồng)	Hệ số hỗ trợ (lần)	Giá trị hỗ trợ (đồng)	Ghi chú
			a	b	c	d=a*b*c	
1	TĐ 629-2025	8 (Phạm vi 1, vị trí 1)	1.436,50	195.000	1,5	420.176.250	* Căn cứ công văn số 240/UBND-KT của UBND xã Đồng Tâm ngày 22/9/2025, xác nhận hộ bà Dương Thị Hạnh cùng chồng là ông Nguyễn Văn Chương đang sử dụng và có nguồn thu nhập trên đất thu hồi. * Căn cứ công văn số 43/XN ngày 21/01/2026 của Công an phường Bình Phước xác nhận hộ bà Dương Thị Hạnh không thuộc các trường hợp quy định tại điểm a, b, c khoản 1 Điều 22 nghị định 88/2024/NĐ-CP ngày 15/7/2024 của Chính Phủ .
2	TĐ 629-2025	8 (Phạm vi 2, vị trí 1)	3.908,80	156.000	1,5	914.659.200	* Căn cứ công văn số 37/BHXX-QLT ngày 21/01/2026 của BHXX cơ sở Bình Phước xác nhận bà Dương Thị Hạnh chỉ tham gia BHYT hộ gia đình và ông Nguyễn Văn Chương không tham gia BHXX. * Căn cứ Thông báo số 135/TB-VPĐK.ĐP ngày 18/4/2026 của Văn phòng ĐKĐĐ chỉ nhánh Đồng Phú xác định thửa đất số 08 - TĐ 629 thuộc loại đường giao thông có hành lang lộ giới 14m tính từ tim đường, phạm vi 1, vị trí 1: 1.436,5 m², còn lại phạm vi 2.
2.	Tiền khen thưởng: Hỗ trợ khen thưởng trên thửa 22-TĐ 629						0
3.	Tổng số tiền (1+2):						1.334.835.450

ỦY BAN NHÂN DÂN

XÃ ĐỒNG TÂM

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

PHƯƠNG ÁN CHI TIẾT BỔ SUNG (LẦN 1)

Về bồi thường, hỗ trợ trên đất thu hồi của hộ bà Dương Thị Hạnh cùng chồng là ông Nguyễn Văn Chương thuộc dự án xây dựng đường cao tốc Bắc-Nam phía Tây đoạn Gia Nghĩa (Đắk Nông) - Chơn Thành (Bình Phước)

Vị trí đất: xã Đồng Tâm, tỉnh Đồng Nai (nay là xã Đồng Tâm, TP. Đồng Nai)

(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày tháng 8 năm 2026 của UBND xã Đồng Tâm)

Mã PACT: 128 /PACT- CT-GN-ĐT-BSL1

I. Thông tin về chủ sử dụng đất; diện tích đất thu hồi; đơn giá bồi thường, hỗ trợ:

1. Tên chủ sử dụng đất

Hộ bà: Dương Thị Hạnh; năm sinh: 1960; CCCD số: 045160004566.

Cùng chồng Nguyễn Văn Chương; năm sinh: 1956; CCCD số: 045056002650.

Địa chỉ thường trú: phường Bình Phước, TP. Đồng Nai.

2. Vị trí, diện tích, loại đất, nguồn gốc đất thu hồi:

a. Vị trí đất: Ấp Đồng Tiến 6, xã Đồng Tâm, TP. Đồng Nai (nay là ấp Suối Bình, xã Đồng Tâm, TP. Đồng Nai).

b. Thông báo thu hồi đất số: 74/TB-UBND ngày 25/7/2025 của UBND xã Đồng Tâm. Tờ bản đồ số: TD629-2025, thửa số: 22 (theo bản đồ phục vụ công tác bồi thường, GPMB dự án)

c. Diện tích đất thu hồi: 6.364,9 m².

d. Loại đất (MĐSD): Đất trồng cây lâu năm.

e. Nguồn gốc đất: Thửa đất số: 22, Tờ bản đồ 62, đã được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số GCN số CH 07868/Đồng Tiến cấp ngày 22/03/2021.

3. Đơn giá đất hỗ trợ đào tạo chuyển đổi nghề, và tìm kiếm việc làm:

Căn cứ Nghị quyết số 27, 28/2025/NQ-HĐND ngày 10/12/2025 của HĐND tỉnh Đồng Nai về việc Ban hành Quy định Bảng giá đất lần đầu trên địa bàn tỉnh Đồng Nai năm 2026

* Vị trí 2 đường DH Cây số 9 (đường kết nối ngang Quốc lộ 14 với ĐT 755 và nối ĐT 753) đầu nối trục đường Quốc lộ 14 ngoài phạm vi 200m: 75.000 đồng/m²

II. Giá trị bồi thường, hỗ trợ :

DVT: ĐỒNG

1. Giá trị hỗ trợ ổn định đời sống:

6.048.000

TT	Tổng số nhân khẩu	Số tháng hỗ trợ/ người (tháng)	Số gạo hỗ trợ/ người/ tháng (kg)	Đơn giá gạo (đồng/kg)	Giá trị hỗ trợ (đồng)	Ghi chú
	a	b	c	d	e = a*b*c*d	
1	8	3	15	16.800	6.048.000	* Căn cứ công văn số 240/UBND-KT của UBND xã Đồng Tâm ngày 22/9/2025, xác nhận hộ bà Dương Thị Hạnh cùng chồng là ông Nguyễn Văn Chương bị thu hồi đất dưới 30% diện tích đất nông nghiệp trên địa bàn xã Đồng Tâm và không phải di chuyển nơi ở. * Căn cứ công văn số 43/XN ngày 21/01/2026 của Công an phường Bình Phước xác nhận hộ bà Dương Thị Hạnh có 8 nhân khẩu. * Đơn giá gạo theo Báo cáo số 581/BC-STC ngày 07/7/2025 của Sở Tài Chính.

2. Hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm:

716.051.250

TT	Tờ BD	Số thửa	Diện tích đất NN (m²)	Đơn giá theo Bảng giá đất	Hệ số hỗ trợ (lần)	Giá trị hỗ trợ	Ghi chú
			a	b	c	d=a*b*c	
1	TD 629-2025	22	6.364,90	75.000	1,5	716.051.250	* Căn cứ công văn số 240/UBND-KT của UBND xã Đồng Tâm ngày 22/9/2025, xác nhận hộ bà Dương Thị Hạnh cùng chồng là ông Nguyễn Văn Chương đang sử dụng và có nguồn thu nhập trên đất thu hồi. * Căn cứ công văn số 43/XN ngày 21/01/2026 của Công an phường Bình Phước xác nhận hộ bà Dương Thị Hạnh không thuộc các trường hợp quy định tại điểm a, b, c khoản 1 Điều 22 nghị định 88/2024/NĐ-CP ngày 15/7/2024 của Chính Phủ. * Căn cứ công văn số 37/BHXX-QLT ngày 21/01/2026 của BHXX cơ sở Bình Phước xác nhận bà Dương Thị Hạnh chỉ tham gia BHYT hộ gia đình và ông Nguyễn Văn Chương không tham gia BHXX. * Căn cứ Thông báo số 135/TB-VPĐK.ĐP ngày 18/4/2026 của Văn phòng ĐKĐĐ chi nhánh Đồng Phú xác định thửa đất số 22 -TD 629 thuộc vị trí 2, loại đường DH cây số 9 (đường kết nối ngang Quốc lộ 14 với ĐT 755 và nối ĐT 753) đầu nối trục ngoài quốc lộ 14 ngoài phạm vi 200m.

3. Tổng số tiền bồi thường, hỗ trợ bổ sung (1+2)

722.099.250

4. Tiền khen thưởng:

0

5. Tổng số tiền (3+4):

722.099.250

ỦY BAN NHÂN DÂN
XÃ ĐỒNG TÂM

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

PHƯƠNG ÁN CHI TIẾT BỔ SUNG (LẦN 1)
Bồi thường, hỗ trợ trên đất bị thiệt hại của hộ bà Mạc Thị Hán
thuộc dự án xây dựng đường cao tốc Bắc-Nam phía Tây đoạn Gia Nghĩa (Đắk Nông) - Chơn Thành (Bình Phước)
Vị trí đất: xã Đồng Tâm, tỉnh Đồng Nai (nay là xã Đồng Tâm, TP. Đồng Nai)
(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày tháng 8 năm 2026 của UBND xã Đồng Tâm)

Mã PACT:130 /PACT- CT-GN-ĐT-BSL1

1. Thông tin về chủ sử dụng đất; diện tích đất thu hồi:

1. Tên chủ sử dụng đất:

Hộ bà: Mạc Thị Hán; sinh năm: 1963. Số CCCD: 070163001219 cấp ngày 16/4/2021
Địa chỉ thường trú: Ấp Phước Tiến, xã Đồng Tâm, TP. Đồng Nai (nay là ấp Tân Phước, xã Đồng Tâm, thành phố Đồng Nai).

2. Vị trí, diện tích, loại đất, nguồn gốc đất thu hồi:

- a. **Vị trí đất:** Ấp Phước Tiến, xã Đồng Tâm, TP. Đồng Nai (nay là ấp Tân Phước, xã Đồng Tâm, thành phố Đồng Nai).
Thông báo thu hồi đất: 65/TB-UBND ngày 24/7/2025
Thửa đất số: 165; Tờ bản đồ số: TĐ259- 2025.
- b. **Diện tích thu hồi:** 2.061,3 m²
- c. **Loại đất (MĐSD):** Đất ở nông thôn và đất trồng cây lâu năm (ONT+CLN).
- d. **Nguồn gốc đất:** Đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số (CS) 07910/ Tân Phước do Sở TNMT tỉnh Bình Phước cấp ngày 12/11/2021.
Thửa đất số: 165; Tờ bản đồ số: 25. Diện tích thửa đất: 5.629,3 m²

3. Đơn giá đất:

II. Giá trị bồi thường, hỗ trợ:

ĐVT: ĐỒNG

1. Giá trị hỗ trợ nhà, công trình xây dựng, vật kiến trúc:								367.374.949
TT	Tên, loại nhà, công trình	Năm xây dựng	Đơn vị tính (m ² , m ³ , cái...)	Đơn vị tính (m ² , m ³ , cái...)	Đơn giá (đồng)	Tỷ lệ (%)	Số tiền (đồng)	Ghi chú
			a	a	b	c	d= a*b*c	
1	Hàng rào móng gạch thẻ, rào lưới B40, trụ bê tông các loại Diện tích: (3,1m x 25m) + (0,55m x 7m)		81,35 m ²	81,35 m ²	221.000	100%	17.978.350	
2	Chuồng trại, vách tôn, mái tôn, vì kèo gỗ, nền đất Diện tích: (3,2m x 3,1m)		9,92 m ²	9,92 m ²	257.000	100%	2.549.440	

3	Chuồng trại, vách tôn, mái tôn, trụ gỗ, nền xi măng Diện tích: (4,8m x 4,9m)		23,52 m ²	23,52 m ²	393.000	100%	9.243.360	
4	Chuồng trại xây, cột gạch, móng gạch, tường xây 10cm, tô trát Diện tích: (4,9m x 2,9m)		14,21 m ²	14,21 m ²	719.000	100%	10.216.990	
5	Kệ bếp ốp gỗ Chiều dài: 6,15m		6,15 m	6,15 m ²	2.254.000	100%	13.862.100	
6	Ao đào Thể tích: (17m x 16,5m x 3m)		841,50 m ³	841,50 m ²	30.000	80%	20.196.000	<i>Ao phục vụ tưới tiêu</i>
7	Hầm tự hoại xây tô, nắp đan BTCT Thể tích: (3,05m x 1,26m x 2m)		7,69 m ³	7,69 m ²	1.692.000	100%	13.011.480	
8	Nhà vệ sinh, nhà tắm riêng biệt, móng xây đá, giằng tường, giằng móng bằng BTCT, mái bê tông, tường xây gạch 20cm, tô trát, ốp gạch men, nền gạch men, cửa kính bít nhôm. Diện tích: (3,25m x 2m)		6,50 m ²	6,50 m ²	3.559.000	100%	23.133.500	Nhà tắm riêng biệt: 3.284.000 đồng, mái bê tông nền tính thêm 275.000 đồng.
9	Nhà ở, móng đá, giằng tường, giằng móng bằng BTCT, mái lợp tôn, vữa kéo thép, tường 20cm, xây có tô trát, không sơn nước, không đóng trần, nền gạch men, cửa kính khung sắt. Diện tích: 8,4m x 3,25m		27,30 m ²					Nhà loại 7, lát gạch men nền tính thêm 110.000 đồng/m ² gạch, không quét vôi nền giảm 110.000 đồng/m ² sàn xây dựng.
9.1.	* Trong phạm vi GPMB: Diện tích: (6m x 3,25m) : 2		9,75 m ²	9,75 m ²	3.020.000	100%	29.445.000	
9.2.	* Ngoài phạm vi GPMB: Diện tích: (8,4m x 3,25m) - [(6m x 3,25m) : 2]		17,55 m ²	17,55 m ²	3.020.000	100%	53.001.000	
10	Nhà ở, móng đá, vữa kéo gỗ, mái ngói, tường 10cm, xây có tô trát, sơn nước không bả mastic, có đóng trần, nền xi măng, cửa kính khung sắt. Diện tích: (8,4 m x 6,9 m)		57,96 m ²					Nhà loại 8, thiếu giằng móng nên giảm 3% đơn giá, thiếu giằng tường nên giảm 2% đơn giá. Mái ngói nên tính thêm 5% giá trị công trình. Có đóng trần nên tăng thêm 6% giá trị công trình
10.1.	* Trong phạm vi GPMB: Diện tích: (8,4m x 6,9m) - (2,4m x 1,3m) : 2		56,40 m ²	56,40 m ²	2.520.350	100%	157.783.991	
10.2.	* Ngoài phạm vi GPMB: Diện tích: (2,4m x 1,3m) : 2		1,56 m ²	1,56 m ²	2.520.350	100%	4.364.238	

[illegible]

BẢNG TỔNG HỢP PHÊ DUYỆT BỔ SUNG KINH PHÍ BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ (LẦN 1)

Thực hiện dự án xây dựng đường cao tốc Bắc-Nam phía Tây đoạn Gia Nghĩa (Đắk Nông) - Chơn Thành (Bình Phước) đã được phê duyệt tại Quyết định số 1879/QĐ-UBND ngày 09/12/2025 của Chủ tịch UBND xã Đồng Tâm
(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày tháng 8 năm 2026 của UBND xã Đồng Tâm)

STT	Họ tên, địa chỉ người sử dụng đất		Diện tích đất thu hồi			Kết quả thẩm định bổ sung (đồng)							Ghi chú
	Họ tên	Địa chỉ thường trú	Tờ BD	Số thửa	Diện tích (m ²)	Tiền hỗ trợ nhà, công trình xây dựng	Tiền bồi thường cây trồng	Tiền bồi thường chi phí di chuyển chỗ ở	Tiền hỗ trợ ổn định đời sống	Hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm	Tiền khen thưởng	Tổng giá trị bồi thường, hỗ trợ	
1	Bà Dương Thị Hạnh	phường Bình Phước, TP. Đồng Nai	TĐ 629-2025	8	5.345,3	0	0	0	0	1.334.835.450	0	1.334.835.450	
2	Hộ bà Dương Thị Hạnh cùng chồng là ông Nguyễn Văn Chương	phường Bình Phước, TP. Đồng Nai	TĐ 629-2025	22	6.364,9	0	0	0	6.048.000	716.051.250	0	722.099.250	
3	Hộ bà Mạc Thị Hán	Ấp Phước Tiến (nay là ấp Tân Phước) xã Đồng Tâm, TP. Đồng Nai	TĐ 259-2025	165	2.061,3	367.374.949		10.000.000	0	0		377.374.949	
TỔNG					13.771,5	367.374.949	0	10.000.000	6.048.000	2.050.886.700	0	2.434.309.649	